

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2023/HS-ST
Ngày: 19- 5 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Hữu Tuấn

Thẩm phán: bà Nguyễn Thị Tư

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Trang

Ông Lâm Hải Trung

Bà Đặng Thị Hoàng Anh

- Thư ký phiên tòa: ông Thái Thành Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Thanh Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2023/TLST – HS ngày 30 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2023/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Ngọc Q, sinh ngày 29/3/2003, tại tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: tổ C, ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc S và bà Nguyễn Thị Mai X; bị cáo chung sống như vợ chồng với chị Lê Thị Ngọc H và có 01 con; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt tạm giam ngày 22/11/2022; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Trần Ngọc Q: ông Huỳnh Ngọc C –Luật sư Văn phòng luật sư Phạm Minh T thuộc Đoàn luật sư tỉnh V.

- Bị hại: Nguyễn Công T1, sinh năm 2001 (chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại: ông Nguyễn Công D, sinh năm 1955; cư trú tại: ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: ông Nguyễn Văn D1 – Luật sư Văn phòng luật sư D1 thuộc Đoàn luật sư tỉnh T.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Nguyễn Thị Mai X, sinh năm 1982; cư trú tại: ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

- Người làm chứng:

1. Nguyễn Văn G, sinh năm 2005; cư trú tại: ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

2. Trần Trương Bảo T2, sinh năm 2002; cư trú tại: số S, đường Đ, Phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

3. Trần Văn H1, sinh năm 2004; cư trú tại: ấp C, xã T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

4. Nguyễn Thành P, sinh năm 2002; cư trú tại: ấp D, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

5. Lê Quang V, sinh năm 2002; cư trú tại: ấp C, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

6. Phạm Hữu Trọng T3, sinh năm 2005; cư trú tại: số A, đường L, Phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

7. Nguyễn Hoàng P1, sinh năm 2005; cư trú tại: ấp A, xã A, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

5. Phạm Thanh T4, sinh năm 1998; cư trú tại: ấp H, xã H, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

8. Nguyễn Hoàng H2, sinh năm 2004; cư trú tại: ấp P, xã Đ, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

9. Bùi Minh H3, sinh năm 2004; cư trú tại: ấp B, xã A, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

10. Lê Vĩnh T5, sinh năm 2002; cư trú tại: khóm V, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 21/11/2022, Nguyễn Công T1, Nguyễn Thành P và Lê Quang V đến quán C1 thuộc Khóm B, Phường H, thành phố V đánh bi da. Đánh được khoảng 30 phút thì có một số người gồm: Trần Ngọc Q, Nguyễn Văn G, Bùi Minh H3, Nguyễn Hoàng H2, Trần Trương Bảo T2, Phạm Thanh T4, Nguyễn Hoàng P1, Lê Vĩnh T5, Phạm Hữu Trọng T3, Trần Văn H1 và Nguyễn Ngọc H4 đến đánh bi da. Bị cáo Trần

Ngọc Q đánh bi da cách bàn của T1 01 bàn. Quý đánh chung với G, T2 và H1. Trong lúc đánh bi da, Q nhìn mặt T1 thấy ghét nên Q có hành động quơ cây cơ qua lại trên bàn để trêu ghẹo. Toại nhìn lại nhưng không nói và cự cãi gì. Do muốn đánh T1, Q đi lại gần G và T2, Q hỏi G “mày có đem theo con dao không” G trả lời “có” và hỏi Q “chi vậy” Q nói “mày đưa tao mượn, chút tao đâm mấy thằng đó”. Nói xong Q đưa tay vào túi quần bên trái của G lấy con dao bấm, cán và lưỡi bằng kim loại màu đen cất vào túi quần bên phải, con dao này do Q mua. Khi T2 và G nghe việc Q định đâm người khác, T2 và G nói với Q “mày khùng quá bỏ qua đi, không nghĩ cho vợ con mày sao”. Quý không trả lời và tiếp tục đánh bi da.

Khoảng 20 phút sau, khi nhóm của T1 tính tiền và đi về, Q dựng cây cơ vào bàn bi da rồi đi ra ngoài sân, còn G, T2, H1 tiếp tục đánh bi da. Lúc này, V điều khiển xe mô tô đi trước, còn T1 điều khiển xe mô tô chở P1 chạy phía sau. Khi T1 vừa ra khỏi quán Thủy T6, Q liền lấy dao từ túi quần, bật sẵn lưỡi dao và cầm dao bằng tay phải chạy theo xe của T1, khi đến gần T1, Q dùng tay trái nắm vai phải của T1 kéo lại và dùng tay phải cầm dao đâm vào ngực phải của T1 01 cái, T1 buông tay làm ngã xe và T1 bỏ chạy về hướng dạ cầu Vòng (phía bờ sông) được một đoạn thì ngã bất tỉnh. V và P1 chở T1 đến Bệnh viện Đ cấp cứu nhưng T1 đã tử vong trước khi nhập viện.

Sau khi T1 bị đâm, P1 chạy xe về hướng cầu Vòng. Lúc này, T2, G, H1 và những người còn lại trong quán đi ra, thì Q nói “tao mới đâm thằng kia một cái mà nó chạy rồi”, sau đó tất cả đi về. Quý điều khiển xe mô tô biển số 64B2: 080.84 chở G đi về đường P, Phường C, thành phố V, khi đến ngang Ban Q1 (cơ sở 2) Q ném con dao vào cặp tường. Q và G về nhà, ngày hôm sau khi công an mời làm việc, bị cáo Q thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Kết luận giám định pháp y số: 88 ngày 07/12/2022 của Phòng K Công an tỉnh Vĩnh Long xác định nguyên nhân tử vong của anh Nguyễn Công T1 như sau:

Vết thương hình khe, đứt sắc gọn cơ liên sườn 5,6,7 vùng ngực phải.

Vết thương đứt sắc gọn và xuyên thấu thùy phải gan.

Vết thương đứt sắc gọn bờ cong nhỏ dạ dày.

Vết thương đứt sắc gọn cơ hoành phải.

Kết luận: nguyên nhân chết của anh Nguyễn Công T1 do sốc mất máu cấp. Cơ chế hình thành vết thương: do vật sắc, nhọn.

Dạng tác động: đâm.

Tổn thương: đứt thủng gan, dạ dày.

Kết luận giám định số: 03 ngày 28/12/2022 của Phân viện Khoa học hình sự Bộ C2, kết luận máu dính trên con dao gây án là máu của bị hại Nguyễn Công T1.

Đối với Nguyễn Văn G, có hành vi mang theo dao để bị cáo Q lấy đâm anh T1, con dao trước đây của bị cáo Q mua, sau đó bị hư nên G đem về sửa lại. Ngày xảy ra vụ án, Giàu có mang theo nhưng Q tự ý lấy và bỏ vào túi quần của mình. G và T2 có khuyên can Q và nghĩ Q nói đùa vì giữa Q và bên bị hại không có mâu thuẫn gì. Khi lấy được dao Quý không tấn công liền và cũng không đe dọa ai, hành vi của Q đâm anh T1 là tự thực hiện không liên quan đến anh G. Cơ quan có thẩm quyền không xử lý đối với anh G.

Tang vật thu giữ gồm:

- 01 đôi dép nhựa màu đen bên chân phải, trên quai dép có dòng chữ "STEP FIRMY", bên chân trái, trên quai dép có dòng chữ "REACH FUTHER".
- 01 con dao bấm, cán và lưỡi bằng kim loại màu đen, dài 26,3cm, rộng 2,2cm.

Về trách nhiệm dân sự:

Đại diện bị hại yêu cầu bị cáo Q bồi thường các khoản tiền gồm: tiền xe chở nạn nhân 1.000.000 đồng, tiền mai táng phí 51.347.000 đồng, tổn thất tinh thần 149.000.000 đồng, tiền cấp dưỡng nuôi cha, mẹ 100.000.000 đồng và tiền đất để xây dựng mộ cho anh T1 100.000.000 đồng, tổng cộng bằng: 401.347.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường toàn bộ theo yêu cầu của đại diện bị hại. Trong quá trình điều tra, mẹ bị cáo Q đã bồi thường cho đại diện bị hại 60.000.000 đồng, được khấu trừ, phần còn lại 341.347.000 đồng bị cáo Q có trách nhiệm bồi thường.

Tại Bản cáo trạng số: 17/CT-VKSVL-P1 ngày 23/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long đã truy tố bị cáo Trần Ngọc Q về tội: "giết người" theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa bị cáo Q thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo và xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm: bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long truy tố bị cáo Q về tội giết người là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Kiểm sát viên đánh giá nguyên nhân, tính chất vụ án, xác định hành vi phạm tội của bị cáo Q là đặc biệt nghiêm trọng, mang tính côn đồ, hung hãn, giết người vô cớ. Bị hại chết do bị cáo Q gây ra. Tuy vậy xét sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo Q đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho đại diện bị hại.

Vì vậy căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, 39 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Q tù chung thân.

Về trách nhiệm dân sự buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho đại diện bị hại theo thỏa thuận.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Q phát biểu: thống nhất về tội danh và các tình tiết giảm nhẹ mà vị Kiểm sát viên đã phát biểu. Đề nghị xem xét bị cáo Q được hưởng các tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường thiệt hại để khắc phục hậu quả. Bị cáo là người mới trưởng thành, không được gia đình chăm sóc, giáo dục chu đáo. Bị cáo có ông ngoại là người có công với cách mạng.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại phát biểu: Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, sự thật vụ án đã được chứng minh. Về trách nhiệm hình sự đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật. Về trách nhiệm dân sự, bị cáo và đại diện bị hại đã thỏa thuận về việc bị cáo có trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại đề nghị công nhận sự thỏa thuận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, đại diện bị hại không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Trần Ngọc Q thừa nhận hành vi phạm tội của các bị cáo. Xét lời nhận tội của bị cáo Q phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, thương tích để lại trên cơ thể nạn nhân, lời khai của đại diện bị hại, phù hợp với lời khai của người làm chứng cùng với vật chứng là hung khí dùng để thực hiện hành vi phạm tội đã thu hồi được. Vì vậy có đủ căn cứ để kết luận bị

cáo Q có hành vi dùng dao bấm đâm vào vùng ngực phải của bị hại, đây là vùng trọng yếu của cơ thể, làm cho bị hại bị chết, hành vi này đã phạm vào tội giết người, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 như bản cáo trạng đã truy tố là có căn cứ. Xét chỉ vì nhìn mặt bị hại thấy ghét, bị cáo Q bất tuân pháp luật, tìm bị hại và dùng dao bấm đâm vào vùng ngực của bị hại, trong khi bị hại không mâu thuẫn gì với bị cáo, hành vi này thể hiện bản tính côn đồ, hung hãn, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác, giết người vô cớ, bản cáo trạng đã truy tố bị cáo Q về tội giết người với tình tiết định khung: phạm tội có tính chất côn đồ theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án đặc biệt nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng của người khác, gây đau thương tang tóc cho gia đình nạn nhân, để lại hậu quả không gì bù đắp nổi, làm mất an ninh trật tự ở địa phương vì vậy cần có mức hình phạt tương xứng đối với bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy vậy xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Q đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, bồi thường thiệt hại để khắc phục hậu quả, bị cáo có ông ngoại là người có công với cách mạng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: đại diện bị hại yêu cầu bị cáo Q bồi thường các khoản tiền gồm: tiền xe chở nạn nhân 1.000.000 đồng, tiền mai táng phí 51.347.000 đồng, tổn thất tinh thần 149.000.000 đồng, tiền cấp dưỡng nuôi cha, mẹ 100.000.000 đồng và tiền đất để xây dựng mộ cho anh T1 100.000.000 đồng, tổng cộng bằng: 401.347.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường toàn bộ theo yêu cầu của đại diện bị hại. Trong quá trình điều tra, mẹ bị cáo Q đã bồi thường cho đại diện bị hại 60.000.000 đồng, được khấu trừ, phần còn lại 341.347.000 đồng bị cáo Q có trách nhiệm bồi thường.

[5] Về vật chứng: 01 con dao bấm, cán và lưỡi bằng kim loại màu đen, dài 26,3cm, rộng 2,2cm của bị cáo Q đây là phương tiện bị cáo dùng để thực hiện tội phạm căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu để tiêu hủy.

01 đôi dép nhựa màu đen bên chân phải, trên quai dép có dòng chữ "STEP FIRMY", bên chân trái, trên quai dép có dòng chữ "REACH FUTHER". Tài sản này không còn giá trị sử dụng, chủ sở hữu không nhận lại nên tịch thu để tiêu hủy.

[6] Kiểm sát viên tại phiên tòa phát biểu quan điểm phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Nhận thấy lời bào chữa của luật sư về các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là có căn cứ chấp nhận. Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại phát biểu về phần bồi thường thiệt hại là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc Q phạm tội: “giết người”.

1. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 39 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc Q tù chung thân. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam: ngày 22/11/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 585, 587, 591 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Công nhận sự thỏa thuận giữa đại diện bị hại và bị cáo Q về việc bị cáo Trần Ngọc Q có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho ông Nguyễn Công D đại diện bị hại số tiền gồm:

Tiền xe chở nạn nhân về 1.000.000 đồng, tiền mai táng phí 51.347.000 đồng, tổn thất tinh thần 149.000.000 đồng, tiền cấp dưỡng nuôi cha, mẹ bị hại 100.000.000 đồng và tiền đất để xây dựng mộ cho anh T1 100.000.000 đồng, tổng cộng bằng: 401.347.000 đồng. Mẹ bị cáo Q đã bồi thường cho đại diện bị hại 60.000.000 đồng, được khấu trừ, phần còn lại 341.347.000 đồng bị cáo Q có trách nhiệm bồi thường.

3. Về xử lý vật chứng: căn cứ điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu để tiêu hủy các tài sản dưới đây:

- 01 con dao bấm, cán và lưỡi bằng kim loại màu đen, dài 26,3cm, rộng 2,2cm của bị cáo Q.

- 01 đôi dép nhựa màu đen bên chân phải, trên quai dép có dòng chữ "STEP FIRMY", bên chân trái, trên quai dép có dòng chữ "REACH FUTHER".

4. Về án phí: áp dụng 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Ngọc Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo, đại diện bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo.

Nơi nhận:

- TANDTC: 01b;
- TANDCC: 01b;
- VKSNDCC: 01b;
- VKSNDTVL: 02b;
- CQĐTTVL: 02b;
- CQTHADSTVL: 02b;
- CQTHAHSTVL: 01b;
- TTG: 01b;
- PHSCATVL: 01b;
- STP: 01b;
- BC, ĐDBH, NLQ: 03b;
- UBND, CA nơi BC cư trú: 02b;
- Lưu VP, lưu hồ sơ vụ án: 02b;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Tuấn